TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2021/QĐST - DS	*Thạnh Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 227/2021/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1982.

ĐKTT: Số nhà 70, đường số 06, khu HP, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Chổ ở hiện nay: Số nhà 176/1 ấp AB, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số nhà 88/5 ấp QT, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1987.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 83/5 ấp AK, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số nhà 176/1 ấp AB, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số nhà 88/5 ấp QT, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ L số tiền 123.115.900 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, một trăm mười lăm ngàn chín trăm đồng).

- Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định có hiệu luật pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 3.078.000 đồng.

+ Bà Phan Thị Mỹ L tự nguyện chịu 1.539.000 đồng nhưng được khấu trừ vào biên lai thu số 0002870 ngày 25/10/2021. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho bà L số tiền 2.277.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Ta tự nguyện liên đới chịu: 1.539.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương